

THÔNG TRI

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam lần thứ XI thông qua ngày 13/5/2026, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ MTTQ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Điều lệ) khóa XI như sau:

I. Nguyên tắc chung

1. Hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ nhằm cụ thể hóa những quy định mang tính nguyên tắc, định hướng hoặc còn khái quát trong Điều lệ; hướng dẫn cách thức để tổ chức thực hiện thống nhất nhưng vẫn bảo đảm phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng loại hình tổ chức thành viên.

2. Nội dung của Thông tri được thực hiện thống nhất về nguyên tắc, đồng bộ với các văn bản của Đảng, Nhà nước, các quy định hiện hành, để áp dụng trong thực tiễn, linh hoạt trong tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

3. Quá trình tổ chức thực hiện nhằm phát huy vai trò hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên; đồng thời tôn trọng tính độc lập về tổ chức và hoạt động của từng tổ chức thành viên.

4. Đối với những nội dung phát sinh trong trong thực tiễn, Điều lệ chưa quy định, trong Thông tri chưa hướng dẫn, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp căn cứ nguyên tắc tổ chức hoạt động và Điều lệ, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để vận dụng linh hoạt, bảo đảm thống nhất, hiệu quả và không làm thay đổi những nguyên tắc cơ bản của Điều lệ.

II. Các nội dung cụ thể

1. Thành viên (Điều 1)

- Thành viên của MTTQ Việt Nam bao gồm thành viên tổ chức và thành viên cá nhân.

+ **Thành viên tổ chức:** Bao gồm tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác đủ điều kiện được công nhận theo Điều lệ. Người đứng đầu tổ chức thành viên được giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

Quân đội nhân dân Việt Nam là tổ chức thành viên truyền thống của MTTQ Việt Nam.

+ **Thành viên cá nhân:** Là cá nhân tiêu biểu đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc các lĩnh vực khác. Thành viên cá nhân được xem xét công nhận trên cơ sở giới thiệu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền được Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hiệp thương, xem xét công nhận theo Điều lệ.

- Việc tham gia MTTQ Việt Nam được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tán thành Điều lệ và các quy định cụ thể của MTTQ Việt Nam. Việc công nhận được thực hiện theo Quy định do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp ban hành hoặc hướng dẫn.

2. Quyền và trách nhiệm của thành viên tổ chức (Điều 2)

Về điểm d, khoản 1: “Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức mình”

- Các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam tập hợp ý kiến, nguyện vọng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp để tổng hợp, phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước.

- Khi phát hiện hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và Nhân dân, các tổ chức thành viên có trách nhiệm phản ánh, kiến nghị đến cơ quan nhà nước có liên quan xem xét giải quyết và phản ánh kịp thời với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Theo quy định của pháp luật, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam tham gia phát hiện, tố giác hành vi phạm tội; tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm; tham gia hoạt động tố tụng góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân; giám sát hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền và lợi ích của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các tổ chức thành viên và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới để phản ánh, kiến nghị với các cơ quan của Đảng, Nhà nước cùng cấp và đồng thời phối hợp với cơ quan có thẩm quyền theo dõi, giám sát việc giải quyết và thông tin kết quả đến tổ chức kiến nghị khi cần thiết.

3. Quyền và trách nhiệm của thành viên cá nhân (Điều 3)

3.1. Về điểm đ, khoản 1: “Được mời dự hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi mình cư trú”

- Khi tổ chức Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam ở địa phương hoặc Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, tùy theo tính chất, nội dung hội nghị và trình độ, năng lực, lĩnh vực hoạt động của các vị Ủy viên, Ủy ban MTTQ Việt Nam

cấp tổ chức hội nghị hoặc Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư mời các vị Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên đang cư trú trên địa bàn tham dự.

- Ủy viên Ủy ban có trách nhiệm giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp nơi mình cư trú và cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lĩnh vực mình đại diện; tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban; gương mẫu thực hiện Điều lệ MTTQ Việt Nam.

3.2. Về điểm b, khoản 2: *“Tập hợp và phản ánh tình hình về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp”*

Ủy viên Ủy ban có trách nhiệm thường xuyên nắm bắt, tập hợp, phản ánh tình hình của địa phương, lĩnh vực mà mình đại diện gửi về Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp; nội dung và thời gian báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ủy viên Ủy ban được thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

3.3. Về điểm d, khoản 2: *“Tham gia các hoạt động khi được mời ...”*

Trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban là phải tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban theo định kỳ hoặc các cuộc họp đột xuất, nếu vắng mặt 3 lần liên tiếp không có lý do chính đáng thì Ban Thường trực có thể xem xét trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xem xét cho thôi tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam.

4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động (Điều 5)

Về khoản 2: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình”.*

4.1. Nguyên tắc thực hiện

Việc tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam các cấp phải bảo đảm phát huy tính tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tôn trọng sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ và phương thức hoạt động của từng tổ chức thành viên; không làm thay chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc can thiệp vào tổ chức và hoạt động nội bộ của tổ chức thành viên.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam có trách nhiệm chủ trì hiệp thương, điều hòa, phối hợp, hướng dẫn và tạo điều kiện để các tổ chức thành viên thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của MTTQ Việt Nam cùng cấp.

4.2. Thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ

Nguyên tắc hiệp thương dân chủ được thực hiện trong việc xây dựng Chương trình hành động toàn khóa, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hằng năm; hiệp thương cử nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam;

triển khai tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ khác theo Điều lệ.

Việc hiệp thương được thực hiện thông qua trao đổi, thảo luận, lấy ý kiến, hội nghị, hội thảo hoặc các hình thức phù hợp khác nhằm tạo sự đồng thuận trước khi quyết định. Tùy theo tính chất công việc và điều kiện thực tế, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp lựa chọn hình thức hiệp thương phù hợp, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và hiệu quả.

Trong trường hợp giữa các tổ chức thành viên còn có ý kiến khác nhau, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tiếp tục chủ trì trao đổi, hiệp thương để tạo sự đồng thuận; trường hợp chưa đạt được sự thống nhất thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo hoặc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trước khi quyết định.

4.3. Phối hợp và thống nhất hành động

Các tổ chức thành viên căn cứ Điều lệ của tổ chức mình, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của MTTQ Việt Nam cùng cấp và các nội dung đã được hiệp thương thống nhất để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; chủ động triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của mình và phối hợp với các tổ chức thành viên khác khi có yêu cầu.

Đối với các nhiệm vụ có liên quan đến nhiều tổ chức thành viên hoặc các chương trình, cuộc vận động, phong trào thi đua, hoạt động giám sát, phản biện xã hội và các nhiệm vụ chính trị quan trọng, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp chủ trì hiệp thương để thống nhất nội dung, thống nhất tổ chức chủ trì, tổ chức phối hợp và trách nhiệm của từng tổ chức thành viên; bảo đảm phát huy trách nhiệm của từng tổ chức, tránh chồng chéo, trùng lặp nội dung thực hiện.

Các tổ chức thành viên có trách nhiệm thường xuyên, chủ động trao đổi, phản ánh những khó khăn, vướng mắc; kịp thời đề xuất phương án phối hợp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4.4. Phương thức phối hợp

Việc phối hợp giữa MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên được thực hiện thông qua chương trình phối hợp, kế hoạch liên tịch, quy chế phối hợp hoặc các hình thức phù hợp khác do các bên thống nhất.

Trong quá trình phối hợp, tùy theo tính chất công việc và điều kiện thực tế, các bên có thể tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, khảo sát, làm việc trực tiếp, trao đổi bằng văn bản hoặc thông qua phương thức điện tử (công nghệ, chuyển đổi số) theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hoặc khi cần thiết, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp chủ trì đánh giá kết quả phối hợp; kịp thời biểu dương các mô hình, cách làm hiệu quả; đồng thời trao đổi, thống nhất biện pháp khắc phục những hạn chế, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Điều 8)

5.1. Về khoản 1: *Số lượng Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp*

Trước kỳ Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp, căn cứ chủ trương, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và các văn bản có liên quan, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có hướng dẫn cụ thể về số lượng Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh cụ thể hóa số lượng, cơ cấu thành phần của Ủy ban cấp mình và hướng dẫn cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phù hợp với điều kiện thực tiễn.

5.2. Về khoản 3: *“Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp đương nhiên không còn là Ủy viên...”*

- Trong thời gian giữa 2 lần Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam nếu có nhân sự đương nhiên không còn là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp: (1) ban hành thông báo hoặc có hình thức thông tin phù hợp gửi các tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện; (2) báo cáo với Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

5.3. Về khoản 5: *“Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có thể cử một số Phó Chủ tịch không chuyên trách...”*

Căn cứ Đề án nhân sự Ủy ban MTTQ Việt Nam (trình tại Đại hội) và yêu cầu thực tế, tình hình hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xin chủ trương của cấp ủy cùng cấp về nhân sự cá nhân tiêu biểu là người có uy tín, có khả năng tập hợp, đại diện tiêu biểu cho lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Mặt trận như dân tộc, tôn giáo, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật, pháp luật... để giới thiệu, hiệp thương cử giữ chức danh Phó Chủ tịch không chuyên trách.

Tùy thuộc vào tình hình thực tế, số lượng Phó Chủ tịch không chuyên trách do Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xem xét, hiệp thương cử phù hợp với yêu cầu công tác, cơ cấu đại diện và điều kiện thực tiễn của địa phương nhưng không nhiều hơn số lượng Phó Chủ tịch chuyên trách.

5.4. Về khoản 6: *“Trong nhiệm kỳ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu có sự thay đổi về đơn vị hành chính...”*

Trong nhiệm kỳ của Ủy ban MTTQ Việt Nam các địa phương, nếu có sự thay đổi về đơn vị hành chính thì việc chia tách, sáp nhập, thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam, kiện toàn các chức danh trong Ban Thường trực ở cấp hành chính đó được thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp và theo chỉ đạo chung của cấp có thẩm quyền và

Hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (nếu có), việc thực hiện cơ bản theo các bước sau:

(1). Nguyên tắc chung

Việc kiện toàn Ủy ban MTTQ Việt Nam ở cấp có sự thay đổi về đơn vị hành chính (chia tách, sáp nhập) được thực hiện đồng thời với việc sắp xếp tổ chức Đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; thống nhất theo sự chỉ đạo của cấp ủy và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên; bảo đảm tính liên tục trong hoạt động của MTTQ Việt Nam, không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

(2). Các bước thực hiện

a) Ban hành Quyết định kết thúc hoạt động đối với Ủy ban MTTQ và các chức danh trong Ban Thường trực thuộc diện sắp xếp chia tách, sáp nhập.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp ban hành quyết định kết thúc hoạt động đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam của địa phương thực hiện chia tách, sáp nhập, hợp nhất (Trung ương ban hành quyết định kết thúc hoạt động đối với cấp tỉnh; cấp tỉnh ban hành quyết định kết thúc hoạt động đối với cấp xã).

- Trường hợp những địa phương cấp tỉnh nằm trong diện phải thực hiện chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì sau khi có quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh mới, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh mới sẽ ban hành quyết định kết thúc hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã thuộc các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập, hợp nhất.

b) Thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời

- Việc thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam mới (lâm thời) phải thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp của đơn vị hành chính cùng cấp.

- Trên cơ sở các văn bản của Quốc hội, của cấp ủy Đảng tỉnh/thành phố về chia tách, sáp nhập của các đơn vị hành chính cùng cấp, sau khi Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp ban hành quyết định thành lập tổ chức Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng ở những đơn vị thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (cấp tỉnh, cấp xã), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp căn cứ vào Đề án, phương án nhân sự đã được cấp ủy phê duyệt để làm cơ sở trao đổi, thống nhất với cấp ủy Đảng (lâm thời) ở cấp thành lập đơn vị hành chính mới ban hành các quyết định thành lập Ủy ban và các quyết định về nhân sự của Ủy ban MTTQ Việt Nam của đơn vị hành chính mới được thành lập (Trung ương ban hành quyết định thành lập đối với cấp tỉnh; cấp tỉnh ban hành quyết định thành lập đối với cấp xã), cụ thể: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp ban hành Quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam; Quyết định công nhận Ủy viên Ủy ban và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời.

Tên gọi của Ủy ban MTTQ Việt Nam thuộc đơn vị hành chính mới được thành lập là tên của đơn vị hành chính theo Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất... đối với đơn vị hành chính đó.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam mới (lâm thời) được chỉ định thành lập, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp phối hợp cùng cấp ủy ở cấp thành lập đơn vị hành chính mới, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam của đơn vị hành chính mới trong thời gian phù hợp (tối đa không quá 03 tháng tính từ thời điểm thành lập).

- Trong trường hợp đặc biệt (nếu có) cấp tỉnh và cấp xã đều có sự thay đổi về địa giới hành chính, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên ban hành quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam, chỉ định Ủy viên Ủy ban, các chức danh trong Ban Thường trực của cấp dưới trực tiếp. Trong trường hợp đặc biệt xin ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét quyết định.

c) Giới thiệu nhân sự

- Ủy viên Ủy ban của những đơn vị hành chính mới (lâm thời) là những Ủy viên Ủy ban đương nhiệm của đơn vị hành chính thực hiện việc chia tách, sáp nhập, số lượng tối đa không vượt quá số lượng Ủy viên của các đơn vị hành chính sáp nhập lại. Khuyến khích việc thực hiện giảm số lượng Ủy viên đảm bảo theo quy định chung khi tiến hành lập danh sách Ủy viên Ủy ban lâm thời. Khi Đại hội, số lượng Ủy viên Ủy ban và các chức danh trong Ban Thường trực thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Về cơ cấu, số lượng các chức danh của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam mới (lâm thời): Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp sau khi hiệp y thống nhất với cấp ủy của đơn vị hành chính mới sẽ chỉ định Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam mới (lâm thời) gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch trong số các Chủ tịch, Phó Chủ tịch đương nhiệm của những đơn vị hành chính thực hiện sáp xếp, sáp nhập (trừ những đồng chí được cấp ủy có thẩm quyền sắp xếp, bố trí công tác khác hoặc cho nghỉ theo chế độ, nguyện vọng cá nhân). Trong trường hợp cấp ủy phân công, giới thiệu một nhân sự dự kiến giới thiệu để hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam của đơn vị hành chính mới, nhưng chưa tham gia và là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam ở đơn vị hành chính cũ thì cấp ủy của đơn vị hành chính mới phải trao đổi, thống nhất bằng văn bản trước khi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp chỉ định nhân sự Ủy viên Ủy ban và các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam mới (lâm thời).

- Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời (sau khi được chỉ định của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp) thay mặt Ủy ban MTTQ Việt Nam ký các văn bản và triệu tập Đại hội.

- Sau khi đã sáp nhập hoặc chia tách đơn vị hành chính, tổ chức nào đã là thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam của những đơn vị hành chính thực hiện chia tách, sáp nhập sẽ đương nhiên là thành viên của MTTQ Việt Nam ở những đơn vị hành chính mới.

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức và chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc do bị thay đổi, sắp xếp, thực hiện theo các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và của Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy theo thẩm quyền phân cấp quản lý.

d) Tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam theo đơn vị hành chính mới

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp thống nhất với cấp ủy Đảng của đơn vị hành chính mới chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam để hiệp thương cử Ủy ban và các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam của đơn vị hành chính mới.

- Thời gian tổ chức Đại hội:

+ Đối với cấp xã: không quá 01 ngày;

+ Đối với cấp tỉnh (nếu có): không quá 02 ngày.

- Nhiệm kỳ Đại hội:

+ Nhiệm kỳ Đại hội của các đơn vị hành chính mới (cấp tỉnh, cấp xã) thực hiện thống nhất với nhiệm kỳ chung của toàn quốc.

+ Việc xác định khóa Đại hội MTTQ Việt Nam của những đơn vị hành chính mới được xác định theo khóa của Đại hội Đảng cùng cấp.

- Thành phần Đại hội:

+ Đại biểu chính thức: là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam đương nhiệm.

+ Đại biểu khách mời: do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội và cấp ủy cùng cấp quyết định.

- Nội dung Đại hội:

Thực hiện theo Hướng dẫn về công tác Đại hội đầu nhiệm kỳ của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và văn bản hướng dẫn, bổ sung (nếu có) đối với những địa phương thực hiện sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính.

6. Việc cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Điều 9)

Việc hiệp thương cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam ở các cấp theo quy định tại Điều 9 và các điều có liên quan của Điều lệ (Điều 14, Điều 23 và Điều 24) được thực hiện theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ. Hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Hội nghị quyết định. Người được hiệp thương cử phải được trên một phần hai (1/2) tổng số Ủy viên Ủy ban có mặt tại Hội nghị biểu quyết tán thành.

Trước khi tiến hành hiệp thương cử các chức danh lãnh đạo, Chủ tọa Hội nghị xin ý kiến Hội nghị về hình thức biểu quyết. Hội nghị có thể biểu quyết một lần đối với toàn bộ danh sách nhân sự hoặc biểu quyết từng nhân sự cụ thể. Hình thức biểu quyết được áp dụng khi có trên một phần hai (1/2) tổng số Ủy viên có mặt tại Hội nghị tán thành.

6.1. Việc hiệp thương cử chức danh lãnh đạo tại Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ nhất

a) Việc cử Đoàn Chủ tịch và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

- Triệu tập viên Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam lần thứ nhất:

+ Nếu Chủ tịch khóa cũ tái cử thì Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu là triệu tập viên.

+ Nếu Chủ tịch khóa cũ không tái cử thì Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu một trong số các Phó Chủ tịch khóa cũ tái cử (hoặc người có chức danh cao nhất) làm triệu tập viên.

- Các bước tiến hành cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam được tiến hành như sau:

(1) Triệu tập viên Hội nghị giới thiệu Chủ tọa hội nghị để Hội nghị biểu quyết thông qua (số lượng và thành phần do Hội nghị quyết định);

(2) Chủ tọa Hội nghị giới thiệu Thư ký hội nghị để biểu quyết thông qua;

(3) Hiệp thương cử Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;

(4) Hiệp thương cử lần lượt các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch, các Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trong số Ủy viên Đoàn Chủ tịch;

(5) Công bố các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa mới.

(6) Thông qua Nghị quyết Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam lần thứ nhất.

b) Cử chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp (cấp tỉnh, cấp xã)

- Triệu tập viên Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam lần thứ nhất:

+ Nếu Chủ tịch khóa cũ tái cử thì Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu là triệu tập viên.

+ Nếu Chủ tịch khóa cũ không tái cử thì Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu một trong số các Phó Chủ tịch khóa cũ tái cử làm triệu tập viên.

+ Trong trường hợp không có nhân sự nào trong Ban Thường trực khóa cũ tái cử thì Đại hội chỉ định 01 vị Ủy viên Ủy ban (dự kiến phân công, giới thiệu để hiệp thương cử giữ chức danh Chủ tịch khóa mới) làm triệu tập viên.

- Các bước tiến hành cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã được tiến hành như sau:

(1) Triệu tập viên Hội nghị giới thiệu Chủ tọa hội nghị để Hội nghị biểu quyết thông qua (số lượng Chủ tọa hội nghị từ không quá 3 người; số lượng cụ thể do Hội nghị quyết định); thành phần chủ tọa Hội nghị: là nhân sự dự kiến giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch của nhiệm kỳ mới; có thể mời đại diện cấp ủy đảng cùng cấp dự và chỉ đạo hội nghị.

(2) Chủ tọa Hội nghị giới thiệu Thư ký hội nghị để Hội nghị biểu quyết thông qua; số lượng Thư ký hội nghị từ không quá 2 người; số lượng cụ thể do Hội nghị quyết định;

(3) Hiệp thương cử lần lượt các chức danh: Chủ tịch; Phó Chủ tịch; Phó Chủ tịch không chuyên trách (nếu có) Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp hiệp thương trong số Ủy viên Ủy ban cùng cấp nhiệm kỳ mới;

(4) Công bố danh sách nhân sự giữ chức danh lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

(5) Thông qua Nghị quyết Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam lần thứ nhất.

6.2. Việc cử hiệp thương cử các chức danh trong Ban Thường trực để kiện toàn, bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ

a) Quy trình kiện toàn, bổ sung, thay thế

- *Bước 1:* Sau khi có chủ trương của cấp ủy cùng cấp về nhân sự (Kết luận, Thông báo, Quyết định điều động) và quyết định công nhận chức vụ của những đồng chí là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam (cấp bổ sung, kiện toàn nhân sự) thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp hoặc điều kiện thực tiễn của địa phương gửi văn bản đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp về nhân sự được đề xuất cử giữ chức danh trong Ban Thường trực; căn cứ theo quy định của Đảng về phân cấp quản lý cán bộ hiện hành để tổ chức Hội nghị Ủy ban hiệp thương, kiện toàn nhân sự theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam.

- *Bước 2:* Tổ chức Hội nghị Ủy ban để hiệp thương cử nhân sự tham gia Ủy ban và cử giữ các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

- *Bước 3:* Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức kiện toàn, bổ sung có văn bản đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp ban hành quyết định công nhận chức danh (thời hạn tối đa là 10 ngày, sau khi tổ chức Hội nghị Ủy ban).

b) Hồ sơ, văn bản kiện toàn nhân sự; hồ sơ công nhận kết quả hiệp thương

- Hồ sơ, văn bản xin ý kiến về nhân sự (nếu thực hiện)

+ Văn bản giới thiệu nhân sự (Nghị quyết, kết luận, thông báo, quyết định điều động) của cấp ủy.

+ Văn bản (Tờ trình hoặc công văn) xin ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam (cấp tổ chức việc kiện toàn, bổ sung).

+ Quyết định công nhận chức vụ của tổ chức chính trị - xã hội đối với đồng chí cấp trưởng của tổ chức chính trị - xã hội.

- + Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định hiện hành của Ban Tổ chức Trung ương.
- Hồ sơ, thủ tục công nhận chức vụ.
- + Văn bản (Tờ trình hoặc công văn) của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam đề nghị công nhận chức vụ.
- + Biên bản (hoặc trích biên bản) Hội nghị Ủy ban.
- + Văn bản giới thiệu nhân sự (Nghị quyết, kết luận, thông báo, quyết định điều động) của cấp ủy.
- + Quyết định công nhận chức vụ của tổ chức chính trị - xã hội đối với đồng chí cấp trưởng của tổ chức chính trị - xã hội.
- + Sơ yếu lý lịch theo mẫu hiện hành của Ban Tổ chức Trung ương.
- Thời gian gửi văn bản, hồ sơ nhân sự xin ý kiến (nếu thực hiện) phải trước ít nhất 15 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến tổ chức hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam (cấp tổ chức kiện toàn, bổ sung).

6.3. Một số lưu ý liên quan kiện toàn nhân sự

- Trường hợp đặc biệt không thể tổ chức trực tiếp Hội nghị Ủy ban (do thiên tai, dịch bệnh kéo dài hoặc lý do bất khả kháng khác) hoặc trong trường hợp cần thiết đáp ứng yêu cầu thực tiễn, hội nghị của Ủy ban có thể được tổ chức bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Đại biểu tham dự trực tuyến có đầy đủ quyền phát biểu, thảo luận, biểu quyết như đại biểu tham dự trực tiếp; kết quả biểu quyết qua hình thức trực tuyến có giá trị như biểu quyết trực tiếp theo quy định của pháp luật và quy chế này.

- Về thẩm quyền ký văn bản điều hành công việc của các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp sau khi được hiệp thương cử

+ Đối với các chức danh được hiệp thương cử tại Hội nghị lần thứ nhất của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp: Sau khi Hội nghị lần thứ nhất cử ra các chức danh trong Ban Thường trực, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam được phép thay mặt Ủy ban, Ban Thường trực ký các văn bản (Tờ trình đề nghị công nhận chức danh trong Ban Thường trực và các văn bản khác); chức danh Phó Chủ tịch được ký các văn bản chuyên môn, văn bản liên quan khác sau khi có quyết định công nhận của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

+ Đối với các chức danh được hiệp thương cử bổ sung, kiện toàn giữa nhiệm kỳ: được ký các văn bản chuyên môn, văn bản liên quan khác sau khi có quyết định công nhận (chuẩn y) của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

7. Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Cộng tác viên (Điều 12)

- Tổ chức tư vấn ở cấp Trung ương, cấp tỉnh gọi là Hội đồng tư vấn, ở cấp xã gọi là Ban tư vấn. Phạm vi tư vấn về lĩnh vực nào thì tên gọi có thể lựa chọn, ưu tiên về lĩnh vực ấy. Ví dụ: Hội đồng (Ban) tư vấn về Dân chủ và Pháp luật; Hội đồng (Ban) tư vấn về Kinh tế, Hội đồng (Ban) tư vấn Văn hóa - xã hội; Hội

đồng (Ban) tư vấn về Dân tộc-Tôn giáo; Hội đồng (Ban) tư vấn về Giáo dục, Khoa học, công nghệ...).

Đối với cấp tỉnh, cấp xã: Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã xem xét, quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn; số lượng không quá 05 Hội đồng tư vấn ở mỗi cấp. Hội đồng tư vấn, Ban Tư vấn được tổ chức theo một lĩnh vực hoặc có thể tổng hợp một số lĩnh vực có liên quan, bảo đảm phù hợp với nội dung, phạm vi hoạt động của MTTQ Việt Nam và yêu cầu thực tiễn. Việc xác định số lượng, tên gọi, lĩnh vực tư vấn, cơ cấu và số lượng thành viên của từng Hội đồng do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định, bảo đảm tinh gọn, thiết thực, hiệu quả, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

- Hội đồng tư vấn cấp Trung ương, cấp tỉnh có Chủ nhiệm, một số Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp căn cứ vào tình hình cụ thể để phân công Ban chuyên môn phối hợp, giúp việc cho từng Hội đồng theo lĩnh vực cho phù hợp; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Ban tư vấn cấp xã có Trưởng ban, Phó ban và các ủy viên. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp căn cứ vào tình hình cụ thể để phân công nhân sự là công chức làm thường trực, phối hợp, giúp việc Ban tư vấn.

- Nhiệm kỳ của Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn các cấp theo nhiệm kỳ của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, được thành lập ngay sau Đại hội MTTQ Việt Nam và tự giải thể khi hết nhiệm kỳ. Đối với những địa phương chia tách, sáp nhập thì Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn tự giải thể ngay khi các địa phương có văn bản kết thúc hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Nhiệm vụ của các tổ chức tư vấn được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam từng cấp ban hành.

- Tùy theo khối lượng công việc, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có thể mời cộng tác viên để phối hợp, giúp đỡ công tác tư vấn cho Ủy ban, Ban Thường trực trong thời hạn nhất định.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Điều 14)

8.1. Về khoản 2: “Hiệp thương dân chủ cử Đoàn Chủ tịch, cử, cử bổ sung, thay thế, cho thôi các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ...)”.

Trình tự hiệp thương cử nhân sự như sau:

- Cơ quan tham mưu giúp việc tổng hợp đầy đủ hồ sơ, trình Ban Thường trực nghiên cứu.

- Ban Thường trực trình Hội nghị Đoàn Chủ tịch xem xét cho ý kiến về nhân sự bổ sung, thay thế và cho thôi các chức danh.

- Đoàn Chủ tịch trình Hội nghị Ủy ban Trung ương xem xét, quyết định về nhân sự bổ sung, thay thế và cho thôi các chức danh.

- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ủy ban, Cơ quan tham mưu trình Chủ tịch và Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, ký các Quyết định công nhận các chức danh theo quy định.

8.2. Về khoản 3: “Xét, quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp Trung ương...”.

8.2.1. Về thủ tục, quy trình công nhận thành viên tổ chức

(1) Điều kiện, thẩm quyền và quy trình xét công nhận làm thành viên tổ chức

- Điều kiện để xem xét:

+ Tán thành Điều lệ MTTQ Việt Nam, có đơn xin tham gia làm thành viên của MTTQ Việt Nam, có Chương trình hành động phù hợp với nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam, có Điều lệ được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoạt động hợp pháp.

+ Là tổ chức hoạt động độc lập, có phạm vi hoạt động và tầm ảnh hưởng rộng trong xã hội, phù hợp hoạt động của MTTQ Việt Nam cấp Trung ương. Trường hợp tổ chức có tính đặc thù, lĩnh vực mới, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội trong phát triển của kỷ nguyên mới (như: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...), lĩnh vực quan trọng liên quan đến các vấn đề xã hội quan tâm, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam sẽ xem xét, quyết định.

- Thẩm quyền xét công nhận: Việc công nhận làm thành viên tổ chức của MTTQ Việt Nam ở cấp Trung ương do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quyết định.

- Quy trình xét công nhận:

+ Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét, thẩm định hồ sơ của tổ chức đề nghị được tham gia làm thành viên.

+ Ban Thường trực báo cáo Đoàn Chủ tịch xem xét cho ý kiến (Nếu thấy đủ điều kiện, Đoàn Chủ tịch báo cáo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam để xem xét, quyết định).

+ Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét quyết định (Nếu được quá một phần hai (1/2) tổng số Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tán thành).

+ Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành quyết định công nhận tổ chức thành viên mới và công nhận người đứng đầu của tổ chức (cơ cấu đại diện của tổ chức) là Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

(2) Hồ sơ để xét công nhận làm thành viên tổ chức

- Đơn của tổ chức xin tham gia làm thành viên của MTTQ Việt Nam.

- Quyết định thành lập (hoặc cho phép thành lập) của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức; Điều lệ của tổ chức.

- Danh sách trích ngang Ban lãnh đạo của tổ chức xin tham gia làm thành viên (Ban Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành); Sơ yếu lý lịch người đứng đầu tổ chức;

- Báo cáo tóm tắt về tình hình tổ chức và kết quả hoạt động trong 3 năm gần nhất (hoặc từ khi thành lập đối với tổ chức có thời gian thành lập chưa đủ 3 năm) tính đến thời điểm có đơn xin tham gia làm thành viên của MTTQ Việt Nam.

8.2.2. Về thủ tục, quy trình công nhận thành viên cá nhân

(1) Điều kiện, thẩm quyền và quy trình xét công nhận thành viên cá nhân

- Điều kiện được xét công nhận:

+ Là cá nhân tiêu biểu, có uy tín, đại diện cho lĩnh vực, ngành nghề trong xã hội, giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, có năng lực tập hợp, vận động Nhân dân và chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước

+ Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã giới thiệu.

- Thẩm quyền xét công nhận: Việc công nhận làm thành viên của MTTQ Việt Nam ở cấp Trung ương do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quyết định.

- Quy trình xét công nhận:

+ Sau khi nhận được hồ sơ nhân sự, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét, thẩm định hồ sơ và tổng hợp báo cáo Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét cho ý kiến.

+ Nếu thấy đủ điều kiện, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam báo cáo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét, quyết định (Nếu được quá một phần hai (1/2) tổng số Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tán thành).

+ Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành quyết định công nhận và bổ sung là Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

(2) Hồ sơ để xét công nhận làm thành viên cá nhân

- Văn bản giới thiệu của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh và cấp xã.

- Nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

- Có đơn xin tham gia làm thành viên của MTTQ Việt Nam.

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ hoặc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thường xuyên.

8.2.3. Về thủ tục, quy trình cho thôi tổ chức thành viên

(1) Các trường hợp xem xét cho thôi

- Đối với tổ chức: Không thực hiện quyền và trách nhiệm theo Điều lệ trong thời gian dài hoặc nội bộ mâu thuẫn kéo dài không giải quyết kịp thời.

- Đối với cá nhân: Trong thời gian dài không thực hiện quyền và trách nhiệm theo Điều lệ; không còn uy tín hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn thành viên; hoặc cá nhân có đơn tự nguyện xin thôi tham gia.

(2) Thâm quyền và quy trình thực hiện

- Thâm quyền cho thôi: Việc cho thôi làm thành viên của MTTQ Việt Nam ở Trung ương do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định.

- Quy trình cho thôi:

+ Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét và có văn bản trình Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cho ý kiến.

+ Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam báo cáo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét quyết định (Nếu quá một phần hai (1/2) tổng số Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đồng ý).

+ Căn cứ Nghị quyết Hội nghị, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành quyết định cho thôi làm thành viên của MTTQ Việt Nam (trong trường hợp cần thiết Ủy ban Trung ương giao Ban Thường trực Ủy ban Trung ương gửi lấy ý kiến của Ủy viên Ủy ban Trung ương bằng phiếu kín để xem xét quyết định).

+ Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thông báo kết quả bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân liên quan.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (Điều 22), cấp xã (Điều 24)

- *Về điểm b, khoản 1, Điều 22:* Về cơ cấu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Căn cứ vào tình hình thực tế về số lượng đơn vị hành chính cấp xã của địa phương sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh thực hiện theo hướng:

+ Đối với Đề án Đại hội nhiệm kỳ: Lựa chọn đại diện một số Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tham gia Ủy ban để đảm bảo đúng, phù hợp với số lượng và giữa các cơ cấu thành phần trong Ủy ban.

+ Đối với sự biến động trong nhiệm kỳ khi Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã bị dôi dư do sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, tùy vào tình hình thực tế và yêu cầu của Ủy ban nếu có nhu cầu sử dụng, phát huy vai trò của vị Ủy viên đó, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh có thể trình Ủy ban để xem xét chuyển cơ cấu tham gia Ủy ban đối với các cá nhân nói trên từ đại diện của tổ chức thành cơ cấu cá nhân tiêu biểu. Nội dung này đối với cấp xã, thực hiện tương tự như cấp tỉnh.

- *Về khoản 2, Điều 22 và khoản 3, Điều 24:* quy định chế độ họp

+ Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam đủ điều kiện tổ chức khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ủy ban tham dự.

+ Trong trường hợp cần thiết, các hội nghị, phiên họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã có thể được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Đại biểu tham dự trực tuyến có đầy đủ

quyền phát biểu, thảo luận, biểu quyết như đại biểu tham dự trực tiếp; kết quả biểu quyết điện tử có giá trị như biểu quyết trực tiếp theo quy định của Pháp luật và Quy chế làm việc của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

+ Nghị quyết Hội nghị có hiệu lực khi được trên 50% số Ủy viên Ủy ban thống nhất thông qua.

10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (Điều 23), cấp xã (Điều 24)

Đối với các nội dung hiệp thương cử các chức danh trong Ban Thường trực và gửi hồ sơ đề nghị Ban Thường trực cấp trên trực tiếp ra quyết định công nhận vận dụng thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Mục 6.2 của Hướng dẫn này. Việc xem xét quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp mình thực hiện các bước thủ tục, quy trình vận dụng theo trình tự, thủ tục quy định tại Mục 8.2 của Hướng dẫn này.

11. Ban Công tác Mặt trận (Điều 27)

11.1. Về Nhiệm kỳ

- Việc kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư theo nhiệm kỳ phải được thực hiện không quá 20 ngày trước thời điểm tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã. Nhiệm kỳ của Ban Công tác Mặt trận lấy theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp (Chi bộ), ví dụ: *nhiệm kỳ của Chi bộ là 2025 - 2030 thì nhiệm kỳ của Ban Công tác Mặt trận cũng là 2025 - 2030*; số thứ tự Khóa (lần thứ) được tính tiếp nối theo các nhiệm kỳ trước.

- Ban Công tác Mặt trận mới thành lập do chia tách, hoặc sáp nhập thì nhiệm kỳ đầu tiên không nhất thiết phải là 5 năm. Thống nhất lấy theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp; số thứ tự Khóa (lần thứ) được tính là lần thứ nhất.

11.2. Tổ chức Hội nghị đầu nhiệm kỳ

- Hội nghị Ban Công tác Mặt trận được tổ chức trước khi Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp xã (không quá 20 ngày)

- Chương trình, nội dung của Hội nghị Ban Công tác Mặt trận đảm bảo các yêu cầu như sau:

+ Tên Hội nghị:

Hội nghị Tổng kết Ban Công tác Mặt trận nhiệm kỳ.....

(Địa danh), ngày.....tháng..... năm

+ Thời gian: thực hiện phù hợp với quy mô khu dân cư và điều kiện thực tế, bảo đảm hoàn thành các nội dung theo quy định. Khuyến nghị thời gian tổ chức Hội nghị khoảng ½ ngày.

+ Thành phần Hội nghị: Đại biểu chính thức là thành viên Ban Công tác Mặt trận. Khách mời gồm: Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; cấp ủy chi bộ và một số đại diện của các hộ gia đình tiêu biểu (tùy theo tình hình thực tế của Khu dân cư).

+ Chương trình và nội dung Hội nghị

(1) Nghi lễ chào cờ.

(2) Giới thiệu Chủ trì hội nghị và Thư ký hội nghị.

(3) Khai mạc Hội nghị.

(4) Quán triệt Chỉ thị về việc “lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ ..., nhiệm kỳ....., Kế hoạch tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp của tỉnh, thành phố nhiệm kỳ

(5) Trình bày dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (cũ), dự kiến chương trình hành động của nhiệm kỳ (mới)(toàn văn hoặc tóm tắt) và báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Công tác Mặt trận nhiệm kỳ (cũ).

(6) Hội nghị thảo luận, góp ý vào dự thảo văn kiện của Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã và các ý kiến đề nghị sửa đổi Điều lệ MTTQ Việt Nam (nếu có).

(7) Hiệp thương nhân sự Ban Công tác Mặt trận nhiệm kỳ (mới).....

(8) Hiệp thương cử đại biểu dự Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã nhiệm kỳ (mới).

(9) Phát động thi đua chào mừng Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ....., nhiệm kỳ (mới).

(10) Phát biểu của Cấp ủy chi bộ; Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

(11) Thông qua Nghị quyết Hội nghị.

(12) Phát biểu Bế mạc Hội nghị.

(13) Chào cờ.

11.3. Quy trình kiện toàn, bổ sung, thay thế nhân sự

(1) Kiện toàn nhân sự Ban Công tác Mặt trận đầu nhiệm kỳ

Bước 1: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã thống nhất với chi ủy về số lượng (*Từ 07 đến 15 người tùy theo đặc điểm, quy mô của từng khu dân cư*), danh sách thành viên Ban Công tác Mặt trận mới và dự kiến cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban nên ưu tiên chọn những người nhiệt tình, có trình độ, năng lực và uy tín, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Công tác Mặt trận.

Bước 2: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp ban hành Quyết định về việc kiện toàn và công nhận.

Bước 3: Trưởng ban Công tác Mặt trận báo cáo cấp ủy, chủ trì tổ chức Hội nghị Ban Công tác Mặt trận để công bố quyết định và thống nhất phân công trách nhiệm thành viên; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác...

(2) Kiện toàn nhân sự Ban Công tác Mặt trận giữa nhiệm kỳ

Bước 1: Khi có sự thay đổi về nhân sự, Trưởng ban Công tác Mặt trận chủ trì họp Ban Công tác Mặt trận, thống nhất ý kiến và báo cáo với Chi ủy về việc kiện toàn nhân sự.

Bước 2: Trưởng ban Công tác Mặt trận làm văn bản kèm theo danh sách người được giới thiệu tham gia Ban Công tác Mặt trận đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã xem xét, quyết định.

Bước 3: Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ban hành quyết định công nhận thành viên Ban Công tác Mặt trận.

Bước 4: Ban Công tác Mặt trận thông báo việc thay đổi, bổ sung thành viên tại cuộc họp gần nhất.

(3) Kiện toàn nhân sự Ban Công tác Mặt trận khi thực hiện chia tách, sáp nhập thôn, tổ dân phố

Bước 1: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã căn cứ vào Đề án, Phương án nhân sự đã được cấp ủy phê duyệt của đơn vị hành chính mới để trao đổi, làm việc với chỉ ủy thống nhất số lượng, danh sách thành viên Ban Công tác Mặt trận mới và dự kiến cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban. Số lượng: Từ 07 đến 15 người (tùy theo đặc điểm, quy mô của từng khu dân cư).

Bước 2: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp ban hành Quyết định về việc kiện toàn và công nhận.

Bước 3: Trưởng ban Công tác Mặt trận báo cáo cấp ủy, chủ trì tổ chức Hội nghị Ban Công tác Mặt trận để công bố quyết định; thống nhất phân công trách nhiệm cho Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên Ban Công tác Mặt trận.

11.4. Trình tự thành lập Ban Công tác Mặt trận khi thực hiện chia tách, sáp nhập thôn, tổ dân phố

Căn cứ Nghị quyết, quyết định chia tách, sáp nhập thôn, tổ dân phố của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp xã và hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp ra quyết định kết thúc hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trong diện chia tách, sáp nhập đồng thời ban hành quyết định thành lập Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư mới sau khi thực hiện sáp nhập.

12. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên (Điều 29)

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có trách nhiệm chủ trì hiệp thương, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động; định kỳ tổ chức giao ban, trao đổi thông tin, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động; kịp thời tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của các tổ chức thành viên với cấp có thẩm quyền.

- Các tổ chức thành viên có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

- Các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ việc xây dựng và thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp; định kỳ thông tin, báo

cáo kết quả thực hiện, phản ánh những vấn đề liên quan đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tổng hợp, phối hợp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên; tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động, báo cáo cấp ủy cùng cấp và Ban Thường trực cấp trên trực tiếp theo quy định. Trường hợp phát sinh nội dung cần phối hợp liên ngành hoặc liên lĩnh vực, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp chủ trì tổ chức hiệp thương, thống nhất trách nhiệm của các bên liên quan để triển khai thực hiện.

13. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam với Nhà nước (Điều 30)

- Là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy chế phối hợp công tác do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan nhà nước có liên quan ở từng cấp ban hành.

- Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thông tin kịp thời cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam việc thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Cơ quan nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoạt động có hiệu quả.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ động phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân; tổ chức các hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện quyền giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị của Nhân dân và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Đối với những nội dung Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội hoặc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, trả lời bằng văn bản theo quy định của pháp luật và quy chế phối hợp công tác.

14. Kỷ luật (Điều 33)

Về khoản 1: “Thành viên nào làm trái quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vi phạm pháp luật thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị khiển trách hoặc cảnh cáo hoặc cho thôi làm thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”

14.1. Về hình thức kỷ luật

Việc xem xét, quyết định hình thức kỷ luật phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm và quá trình chấp hành Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các hình thức kỷ luật được áp dụng như sau:

- *Khiển trách*: Áp dụng đối với những thành viên vi phạm lần đầu, tính chất, mức độ ít nghiêm trọng, nhất thời, hậu quả không lớn, ảnh hưởng trong phạm vi hẹp; không thực hiện Điều lệ mà không có lý do chính đáng.

- *Cảnh cáo*: Áp dụng đối với những thành viên vi phạm kỷ luật bị khiển trách mà còn tái phạm, hoặc vi phạm lần đầu nhưng tính chất, mức độ nghiêm trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng, gây ảnh hưởng đến uy tín của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tổ chức thành viên.

- *Cho thôi làm thành viên của MTTQ Việt Nam*:

+ Áp dụng đối với các cá nhân vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị kỷ luật về Đảng, chính quyền từ cách chức trở lên đến mức không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn là thành viên MTTQ Việt Nam.

+ Áp dụng đối với các tổ chức bị buộc giải thể theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước; những tổ chức thành viên trong thời gian dài không thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam hoặc mâu thuẫn trong nội bộ kéo dài không giải quyết được.

14.2. Về quy trình xử lý kỷ luật

14.2.1. Về quy trình xử lý kỷ luật đối với tổ chức thành viên

1) Căn cứ văn bản của các cơ quan có thẩm quyền về mức độ vi phạm và Báo cáo giải trình của tổ chức thành viên, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp thảo luận, xem xét đề nghị hình thức kỷ luật đối với tổ chức thành viên.

2) Ban Thường trực trình Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xem xét quyết định về hình thức kỷ luật đối với tổ chức thành viên (đối với cấp Trung ương trình Hội nghị Đoàn Chủ tịch xem xét quyết định, báo cáo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam). Nếu có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tán thành hình thức kỷ luật nào thì thực hiện theo hình thức đó. Tổ chức thành viên nào bị kỷ luật cho thôi là thành viên của MTTQ Việt Nam, thì người đại diện của tổ chức thành viên tham gia Ủy ban

MTTQ Việt Nam cùng cấp đương nhiên không còn là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam.

3) Thông báo đến các tổ chức, cơ quan đơn vị, có liên quan về việc cho thôi làm tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam.

14.2.2. Về quy trình xử lý kỷ luật đối với Ủy viên Ủy ban cá nhân

1) Khi có văn bản của cấp ủy, chính quyền cùng cấp đề nghị xem xét, xử lý kỷ luật hành chính, đoàn thể theo quy định của cơ quan Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp có Ủy viên bị xử lý kỷ luật tổ chức họp Ban Thường trực để xem xét, đánh giá sai phạm của Ủy viên. Trường hợp cần thiết có thể mời Ủy viên có sai phạm tham dự cuộc họp.

2) Về mức độ hình thức kỷ luật:

- Hình thức kỷ luật của Ủy ban MTTQ Việt Nam không cao hơn mức kỷ luật của Đảng, chính quyền

- Trong trường hợp Ủy viên Ủy ban vi phạm không phải là đảng viên, cán bộ, công chức thì Ban Thường trực yêu cầu Ủy viên đó viết kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật.

Ban Thường trực thảo luận thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật (bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín).

Đối với cấp Trung ương, trong một số trường hợp được Đoàn Chủ tịch ủy quyền, Ban Thường trực sẽ xem xét, quyết định hình thức kỷ luật.

3) Tổ chức Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam để xem xét quyết định hình thức kỷ luật: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam báo cáo kết quả cuộc họp xem xét hình thức kỷ luật đối với Ủy viên vi phạm kỷ luật. Hội nghị thảo luận, xem xét quyết định hình thức kỷ luật (bằng bỏ phiếu kín); nếu có trên $\frac{1}{2}$ (*một phần hai*) số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tán thành hình thức kỷ luật nào thì Ủy viên đó phải chịu hình thức kỷ luật đó. Trong trường hợp không có hình thức kỷ luật nào có số phiếu trên $\frac{1}{2}$ (*một phần hai*), thì được phép cộng dồn từ hình thức cao hơn trở xuống đến khi đạt trên 50% phiếu tán thành ở hình thức nào thì sẽ kỷ luật ở hình thức đó.

Ví dụ: Số phiếu mức kỷ luật khiển trách là 40%; số phiếu mức kỷ luật cảnh cáo là 35%; số phiếu mức kỷ luật cho thôi là thành viên là 25%, thì hình thức kỷ luật sẽ là cảnh cáo (25% + 35% = 60%).

Trường hợp một cá nhân đồng thời là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam ở nhiều cấp thì việc xem xét, xử lý kỷ luật được thực hiện theo thẩm quyền của từng cấp theo quy định của Điều lệ. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp thấp hơn có văn bản đề nghị xem xét hình thức xử lý kỷ luật đối với Ủy viên vi phạm. Quyết định kỷ luật của cấp có thẩm quyền cao hơn là căn cứ để Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới xem xét, thực hiện việc xử lý kỷ luật đối với ủy viên vi phạm

tại cấp mình, làm cơ sở điều chỉnh tư cách tham gia Ủy ban và các chức danh có liên quan theo quy định của Điều lệ và Hướng dẫn này.

Đối với cấp Trung ương, những trường hợp Ban Thường trực được Đoàn Chủ tịch ủy quyền xem xét, quyết định hình thức kỷ luật thì Ban Thường trực có trách nhiệm báo cáo Đoàn Chủ tịch và báo cáo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tại phiên họp gần nhất về kết quả xử lý và hình thức kỷ luật đã quyết định.

4) Thông báo đến các tổ chức, cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan biết về quyết định kỷ luật đối với Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam.

14.3. Hiệu lực của quyết định kỷ luật

- Quyết định kỷ luật có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ thời điểm ghi trong quyết định. Đối với trường hợp bị cho thôi làm thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì đồng thời chấm dứt tư cách thành viên và các quyền, trách nhiệm gắn với tư cách thành viên theo quy định của Điều lệ.

- Trường hợp cá nhân có quyết định cho thôi làm thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì đương nhiên không còn là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp; nếu đang tham gia và là thành viên của Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực hoặc giữ các chức danh lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam thì đồng thời chấm dứt việc tham gia các cơ cấu, chức danh đó theo quy định của Điều lệ. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền và Hội nghị Ủy ban tại kỳ họp gần nhất để thực hiện các thủ tục theo quy định.

Trên đây là Thông tri hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam sẽ xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương; Ban Tuyên giáo Trung ương; Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Văn phòng TW Đảng, Văn phòng Chủ tịch Nước; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các vị Ủy viên UBTWMTTQVN;
- Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương;
- Các tổ chức thành viên của Mặt trận ở TW;
- Ban Thường trực UBMTTQVN các tỉnh, thành phố;
- Đảng ủy Cơ quan Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Các ban, đơn vị Cơ quan Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Lưu: VP, TCKT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH - TỔNG THƯ KÝ



Hà Thị Nga